

Số: /BC-SNV

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) tỉnh Tuyên Quang năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Ngày 17/4/2024, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sở Nội vụ Báo cáo kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) tỉnh Tuyên Quang năm 2023, kết quả như sau:

I. Khái quát Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân theo Bộ tiêu chí đánh giá năm 2023

Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) là công cụ quan trọng để theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính (CCHC) được Bộ Nội vụ ban hành Bộ tiêu chí chấm điểm với mục tiêu: Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khác quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước. PARINDEX gồm đánh giá bên trong của cơ quan (có thẩm định của Hội đồng thẩm định Trung ương) và đánh giá bên ngoài của người dân.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) là kết quả mang tính định hướng của việc đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Chỉ số SIPAS là thước đo mang tính khách quan, phản ánh trung thực kết quả đánh giá của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc cung cấp các dịch vụ hành chính công.

Theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC của các tỉnh, thành phố được xác định dựa trên kết quả đánh giá, chấm điểm và kết quả đánh giá qua điều tra xã hội học 37 tiêu chí, 88 tiêu chí thành phần thuộc 8 lĩnh vực: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổng điểm đánh giá là **100 điểm**, trong đó điểm đánh giá kết quả

thực hiện CCHC và điểm tác động đến phát triển kinh tế - xã hội là **68 điểm**; điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là **32 điểm** (gồm: *Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS: 10 điểm; kết quả khảo sát công chức lãnh đạo về CCHC cấp tỉnh: 22 điểm*).

II. Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) của tỉnh Tuyên Quang năm 2023

Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang đạt 88,46%, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố (tăng 3,12%, tăng 16 bậc so với năm 2022), trong đó:

- Có 03 chỉ số thành phần xếp ở vị trí cao so với các tỉnh, thành phố:

(1) Cải cách chế độ công vụ xếp thứ 03/63.

(2) Cải cách thể chế 04/63;

(3) Cải cách tổ chức bộ máy xếp thứ 07/63;

- Có 06 chỉ số thành phần tăng vị trí thứ tự so với năm 2022:

(1) Cải cách thể chế tăng 04 bậc, từ vị trí thứ 08 lên thứ 04;

(2) Cải cách thủ tục hành chính tăng 01 bậc, từ vị trí thứ 45 lên thứ 44;

(3) Cải cách tổ chức bộ máy tăng 04 bậc, từ vị trí thứ 11 lên thứ 07;

(4) Cải cách tài chính công tăng 13 bậc, từ vị trí thứ 41 lên thứ 28.

(5) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tăng 18 bậc, từ vị trí thứ 56 lên thứ 38;

(6) Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội tăng 19 bậc, từ vị trí thứ 51 lên thứ 32.

- Có 02 sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính được Bộ Nội vụ công nhận:

(1) Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

(2) Xây dựng Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang.

1. Kết quả đạt được của các lĩnh vực trong Bộ tiêu chí

| TT | Tiêu chí đánh giá | Kết quả | | | | | | So sánh với kết quả năm 2022 |
|----|----------------------------|---------------------------|----------|-----------------|----------|----------------------------|----------|---|
| | | Điểm đạt được/điểm tối đa | | Chỉ số đạt được | | Xếp thứ tự so với các tỉnh | | |
| | | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2022 | Năm 2023 | |
| 1 | Công tác chỉ đạo điều hành | 9,47/9,5 | 8,94/9,5 | 99,66% | 94,13% | 09/63 | 44/63 | Giảm 35 bậc (từ vị trí thứ 09 xuống thứ 44) |

| TT | Tiêu chí đánh giá | Kết quả | | | | | | So sánh với kết quả năm 2022 |
|----|---|---------------------------|-------------------|-------------------------|---------------|----------------------------|--------------|---|
| | | Điểm đạt được/điểm tối đa | | Chỉ số đạt được | | Xếp thứ tự so với các tỉnh | | |
| | | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2022 | Năm 2023 | |
| 2 | Cải cách thể chế | 9,39/10 | 9,6/10 | 93,90% | 96,02% | 08/63 | 04/63 | Tăng 4 bậc (từ vị trí thứ 08 lên thứ 04) |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | 11,97/13 | 11,99/13 | 92,11% | 92,24% | 45/63 | 44/63 | Tăng 1 bậc (từ vị trí thứ 45 lên thứ 44) |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy | 9,67/10,5 | 9,93/10,5 | 92,12% | 94,56% | 11/63 | 07/63 | Tăng 04 bậc (từ vị trí thứ 11 lên thứ 07) |
| 5 | Cải cách chế độ công vụ | 13,56/15 | 13,5/15 | 90,39% | 89,98% | 02/63 | 03/63 | Giảm 1 bậc (từ vị trí thứ 02 xuống thứ 03) |
| 6 | Cải cách tài chính công | 9,59/12 | 10,47/12 | 79,96% | 87,27% | 41/63 | 28/63 | Tăng 13 bậc (từ vị trí thứ 41 lên thứ 28) |
| 7 | Xây dựng và phát triển chính quyền tử, chính quyền số | 9,24/13,5 | 11,2/13,5 | 68,44% | 82,98% | 56/63 | 38/63 | Tăng 18 bậc (từ vị trí thứ 56 lên thứ 38) |
| 8 | Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH | 12,44/16,5 | 12,83/16,5 | 75,38% | 77,73% | 51/63 | 32/63 | Tăng 19 bậc (từ vị trí thứ 51 lên thứ 32) |
| | Chỉ số CCHC | Năm 2022: 85,34% | | Năm 2023: 88,46% | | | | Tăng 3,12% so với năm 2022 |
| | Xếp ở vị trí thứ tự so với các tỉnh | 32/63 | | 16/63 | | | | Tăng 16 bậc so với năm 2022 |

2. Tổng hợp các tiêu chí trừ điểm qua đánh giá chấm điểm năm 2023

Tỉnh Tuyên Quang có **19** tiêu chí, tiêu chí thành phần trừ điểm với số điểm bị trừ là **7,1465/68**, cụ thể (*Có biểu số 01 chi tiết các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa kèm theo*).

3. Kết quả khảo sát đối với 403 công chức lãnh đạo quản lý về thực hiện cải cách hành chính cấp tỉnh (gồm 55 Đại biểu HĐND tỉnh, 67 lãnh đạo cấp sở, 259 lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, 22 lãnh đạo UBND cấp huyện)

Theo kết quả khảo sát của Bộ Nội vụ, năm 2023 tỉnh đạt **19,3521/22 điểm, đạt 87,965%, xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố** (năm 2022 tỉnh đạt 18,09/22 điểm, đạt 82,22%), trong đó:

- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành đạt 3,6024/4 điểm (đạt 90,06%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền đạt 2,5576/3 điểm (đạt 85,25%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến thực hiện phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện đạt 0,8707/1 điểm (đạt 87,07%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến tuyển dụng công chức, viên chức đạt 1,8509/2 điểm (đạt 92,54%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến bổ nhiệm lãnh đạo quản lý đạt 1,8597/2 điểm (đạt 92,98%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: 0,857/1 điểm (đạt 85,7%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đạt 3,4292/4 điểm (đạt 85,73%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách đạt 0,8449/1 điểm (đạt 84,49%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công đạt 1,7405/2 điểm (đạt 87,02%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách đến thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập đạt 0,8302/1 điểm (đạt 83,02%);
- Điểm đánh giá tác động của cải cách hành chính đến chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đạt 0,889/1 điểm (đạt 88,90%).

4. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 (SIPAS)

4.1. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát Sipas năm 2023 được chia làm 03 nhóm gồm 58 câu hỏi, cụ thể:

- Nhóm 1 (gồm 09 câu hỏi): Khảo sát về nhận định của người dân về các chính sách, thông tin chính sách của cơ quan nhà nước; suy nghĩ và trải nghiệm của người dân về công chức của địa phương; việc nộp và nhận trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.

- Nhóm 2 (gồm 39 câu hỏi): Khảo sát về mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công và việc cung ứng dịch vụ hành chính công.

- Nhóm 3 (gồm 10 câu hỏi): Khảo sát về mong muốn của người dân đối với chính quyền địa phương đề cơ quan nhà nước tập trung trong việc cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

4.2. Đối tượng khảo sát

Khảo sát 558 người dân (558 phiếu) thuộc các đơn vị: Thành phố Tuyên Quang, huyện Chiêm Hóa, huyện Hàm Yên (mỗi đơn vị cấp huyện chọn 03 xã, mỗi xã chọn 02 thôn, tổ dân phố). Tổng cộng 18 thôn, tổ dân phố; mỗi thôn, tổ dân phố điều tra 31 người (31 phiếu), cụ thể:

| TT | Huyện | Xã, phường | Thôn, tổ dân phố | | |
|--------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|------------------|----------------------|
| 1 | Thành phố Tuyên Quang | Phường An Tường | Tổ dân phố 1 | | |
| | | | Tổ dân phố 19 | | |
| | | Xã Tràng Đà | Xóm 1 | | |
| | | | Xóm 9 | | |
| | | Xã Thái Long | Thôn Đồng Môn | | |
| | | | Thôn Hải Thành | | |
| 2 | Huyện Chiêm Hóa | Thị trấn Vĩnh Lộc | Tổ dân phố Vĩnh Bảo | | |
| | | | Tổ dân phố Vĩnh Tiến | | |
| | | Xã Yên Lập | Thôn Bắc Cá | | |
| | | | Thôn Yên Vinh | | |
| | | Xã Yên Nguyên | Thôn Ba Nhất | | |
| | | | Thôn Yên Quang | | |
| | | 3 | Huyện Hàm Yên | Thị trấn Tân Yên | Tổ dân phố Ba Trắng |
| | | | | | Tổ dân phố Yên Thịnh |
| Xã Yên Thuận | Thôn An Thịnh | | | | |
| | Thôn Thôm Vá | | | | |
| Xã Thái Sơn | Thôn 1 An Trách | | | | |
| | Thôn Thái Linh | | | | |

4.3. Kết quả đánh giá chỉ số hài lòng (Sipas)

Năm 2023, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Sipas) đạt 82,83%, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố (tăng 1,11%, giảm 04 bậc so với năm 2022), *cụ thể (Có Biểu chi tiết số 02 kèm theo).*

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành quyết liệt, toàn diện công tác cải cách hành chính: Ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo Bộ tiêu chí của Bộ Nội vụ định kỳ hằng tháng, giúp xác định rõ từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa, từ đó có giải pháp khắc phục; các cơ quan, đơn vị đã tích cực, chủ động triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu theo kế hoạch cải cách hành chính đề ra; tổ chức kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc chấp hành các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Trưởng đoàn kiểm tra; áp dụng có hiệu quả các sáng kiến, giải pháp mới trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính mang lại hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Qua kết quả đánh giá của Bộ tiêu chí cho thấy việc thực hiện công tác CCHC của tỉnh còn một số hạn chế và đó cũng là những tồn tại, hạn chế đã được phát hiện qua kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trong năm 2023, như:

- *Về công tác chỉ đạo, điều hành:* Nhiệm vụ công khai, cập nhật quy định TTHC thực hiện chưa đạt yêu cầu; 03/170 nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ.

- *Về cải cách thủ tục hành chính:* Công khai TTHC chưa đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận một cửa các cấp. Kiểm tra trực tiếp Cổng DVC của tỉnh, công khai, cập nhật không đầy đủ các quy định, TTHC mới, vẫn còn tình trạng dẫn chiếu đến các quy định đã hết hiệu lực thi hành; tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn chưa đạt 100% (*năm 2023 tỉnh có 6.132 hồ sơ quá hạn*); tỷ lệ hồ sơ TTHC do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn chưa đạt 100% (*năm 2023 UBND cấp huyện có 66 hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn*); tỷ lệ hồ sơ TTHC do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn chưa đạt 100% (*năm 2023 UBND cấp xã có 79 hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn*).

- *Về cải cách chế độ công vụ*: Trong năm 2023, tỉnh Tuyên Quang vẫn còn tình trạng chấp hành chưa nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức (*trong năm đánh giá, tỉnh có lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện bị xử lý kỷ luật*).

- *Về cải cách tài chính công*: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước chưa đạt 100% theo yêu cầu; số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên chưa đạt theo quy định tăng 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp chưa đạt 10% so với năm 2021.

- *Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số*: Chưa triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức chưa đạt 100% (*số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được đưa vào sử dụng chính thức đạt 10/17*); tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mới chỉ đạt 3/4 chỉ tiêu (*thiếu 1 chỉ tiêu*); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thực hiện thanh toán trực tuyến chưa đạt theo yêu cầu (*tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 80,13127%*, *hồ sơ TTHC thực hiện thanh toán trực tuyến còn thấp*).

- *Về tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*: Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường là: 371 doanh nghiệp (*trong đó thành lập mới 267 doanh nghiệp, quay trở lại hoạt động: 104 doanh nghiệp*), thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 (*399 doanh nghiệp*); thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao, tỉnh Tuyên Quang giá trị thu ngân sách nhà nước chỉ thuộc Giá trị thu ngân sách nhà nước tỉnh Tuyên Quang thuộc nhóm 13 địa phương thấp nhất cả nước (*xếp thứ 57/63 địa phương*); mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao không đạt 100%.

- *Về điều tra xã hội học lãnh đạo quản lý*: Theo phiếu khảo sát của Bộ Nội vụ, kết quả khảo sát đạt **19,3521/22** điểm.

- *Về khảo sát hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*: Chỉ số hài lòng về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước đạt 80,25%, xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC đạt 85,35%, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về giải quyết TTHC cho người dân đạt 82,93%, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người đúng quy định đạt 80,90%, xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tuyên Quang là tỉnh miền núi nên kinh phí dành cho các hoạt động về cải cách hành chính còn hạn chế.

- Phần lớn người dân trên địa bàn tỉnh chưa quen với khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến nên việc triển khai thực hiện các TTHC trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các cơ quan có nhiều TTHC phát sinh (*Lĩnh vực tài nguyên môi trường, y tế, giao thông vận tải, giáo dục, xây dựng...*).

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- *Về công tác chỉ đạo điều hành:* Người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; chưa gắn với trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị được giao phụ trách các lĩnh vực chưa tích cực đề xuất, theo dõi sát sao và báo cáo các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức, triển khai cải cách hành chính chưa đồng bộ, chặt chẽ. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiệu quả chưa cao.

- *Về cải cách thủ tục hành chính:* Chưa kịp thời thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế nên còn xảy ra tình trạng giải quyết TTHC trễ hẹn.

- *Về cải cách chế độ công vụ:* Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- *Về cải cách tài chính công:* Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong triển khai giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước; tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên và một phần chi thường xuyên thấp do các đơn vị sự nghiệp công lập quy mô còn nhỏ, các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu rất thấp, hoặc không có nguồn thu, chất lượng dịch vụ và khả năng liên doanh, liên kết còn hạn chế, không có khả năng xã hội hóa, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, văn hóa, thông tin, đảm bảo xã hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 không đạt yêu cầu do các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các huyện số thu rất nhỏ hoặc không có nguồn thu, định mức chi thấp rất khó khăn cho việc thực hiện tiết kiệm hàng tháng; trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, trụ sở làm việc ở một số đơn vị đã bị xuống cấp, hư hỏng, chi phí sửa chữa thường xuyên nhiều dẫn đến không tiết kiệm được.

- *Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:* Các cơ quan, đơn vị chưa tích cực, chú trọng hướng dẫn người dân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến.

- *Về khảo sát hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước:* Kết quả khảo sát của Bộ Nội vụ cho thấy, chỉ số hài lòng về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước còn hạn chế; chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị còn đạt thấp so với các tỉnh, thành

phổ do vẫn còn tình trạng trả kết quả TTHC trễ hẹn, việc giải quyết phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời.

- Về khảo sát công chức lãnh đạo quản lý thực hiện cải cách hành chính cấp tỉnh: Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành quyết liệt, toàn diện công tác cải cách hành chính và đã đạt được nhiều kết quả tích cực thông qua kết quả chấm điểm xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023. Tuy nhiên, nhận thức của một số công chức lãnh đạo quản lý là đối tượng điều tra xã hội học đánh giá chưa toàn diện về chỉ đạo, tính tích cực trong việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính, nên chưa được đánh giá cao qua điều tra xã hội học.

Trên đây là Báo cáo phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) tỉnh Tuyên Quang năm 2023, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCHCVTLT.

(Báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bàng Quốc Việt

